

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn soạn Bài 5: Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội - Tóm tắt văn bản tự sự Ngữ Văn lớp 8 Tập 1 VNEN được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

Hoạt động khởi động Bài 5: Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội - Tóm tắt văn bản tự sự

Tìm các từ ngữ có cùng nghĩa nhưng được sử dụng ở các vùng miền khác nhau.

Trả lời:

Miền Bắc	Miền Nam
Lợn	Heo
Ngô	Bắp
Dứa	Thơm
Quả quýt	Quả tắc

Hoạt động hình thành kiến thức Bài 5: Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội - Tóm tắt văn bản tự sự

1. Tìm hiểu về từ ngữ địa phương

a. Nêu ý nghĩa các từ ngữ in đậm trong các câu dưới đây:

- Sáng ra bờ suối, tối vào hang

Cháo bẹ rau măng vẫn sẵn sàng

(Hồ Chí Minh)

- Mặt trời của bắp thì nằm trên Đồi

Mặt trời của mẹ, Em nằm trên lưng

(Nguyễn Khoa Điềm)

- Con xót lòng, mẹ hái trái bưởi đào

Con nhạt miệng, có canh tôm nấu khế

Khoai nướng, ngô bung, ngọt lòng đến thế

(Bảng Việt)

b. Trong các từ in đậm trên, những từ nào là từ địa phương, từ nào được dùng phổ biến toàn dân ?

c. Đọc thông tin sau, nêu sự khác biệt giữa từ ngữ địa phương với từ ngữ toàn dân:

Khác với từ ngữ toàn dân, từ ngữ địa phương là những từ chỉ sử dụng ở một (hoặc một số) địa phương nhất định.

Trả lời:

a. Các từ in đậm: "bắp", "bẹ", "ngô".

=> Đây là các từ mang nghĩa giống nhau.

Nghĩa của các từ này là: cây lương thực, thân thẳng, quả có dạng hạt tụ lại thành bắp ở lưng chùng thân, hạt dùng để ăn .

b. Phân biệt:

- "bẹ" là từ ngữ địa phương (miền Bắc)
- "bắp" là từ ngữ địa phương (miền Nam)
- "ngô" là từ ngữ toàn dân được dùng phổ biến , rộng rãi.

c. Sự **khác biệt** giữa từ ngữ địa phương với từ ngữ toàn dân là ở **phạm vi sử dụng**:

- Từ ngữ toàn dân là từ được mọi người hiểu và sử dụng **rộng rãi và phổ biến**
- Từ ngữ địa phương chỉ được sử dụng ở **một hoặc một số** địa phương nhất định.

2. Tìm hiểu về biệt ngữ xã hội

a. Tìm những từ ngữ chỉ mẹ trong đoạn trích sau và giải thích sự khác nhau trong việc sử dụng những từ ngữ đó (tham khảo chú thích văn bản Trong lòng mẹ):

Nhưng đời nào tình thương và lòng kính mến mẹ tôi lại bị những rắp tâm..... mẹ cháu cũng về.

b. Thực hiện yêu cầu dưới đây:

(1) Nêu ý nghĩa của từ in đậm:

Chán quá, hôm nay mình phải nhận con **ngõng** cho bài kiểm tra

Trúng tủ, cậu ta ngẫu nhiên đạt điểm cao nhất lớp

(2) Tầng lớp xã hội nào thường dùng các từ ngữ in đậm trên đây?

c. Đọc thông tin sau, nêu sự khác biệt ngữ xã hội với từ ngữ toàn dân:

Khác với từ ngữ toàn dân, biệt ngữ xã hội chỉ được dùng trong một tầng lớp xã hội nhất định.

d. Thảo luận để trả lời các câu hỏi: chỉ nên sử dụng từ ngữ địa phương hoặc biệt ngữ xã hội trong các tình huống nào? Vì sao không nên lạm dụng từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội?

e. Giải thích tại sao trong các ví dụ sau đây, tác giả vẫn dùng một số từ ngữ địa phương hoặc biệt ngữ xã hội.

Ví dụ	Giải nghĩa từ
- Đồng chí mô nhớ nữa	- Mô : nào
- Kể chuyện Bình Trị thiên	- Bây tui : chúng tôi
- Cho bây tui nghe ví	- Ví : với
- Bếp lửa rung rung đôi vai đồng chí	- Nớ : ấy, đó, đấy
- Thua trong nớ hiện chừ vô cùng gian	- Hiện chừ : bây giờ

<p>khỏ</p> <p>- Đồng bào ta phải kháng chiến ra ri.</p> <p>(Theo Hồng Nguyên, Nhớ)</p>	<p>- Ra ri: như thế này</p> <p>(đó là biệt ngữ địa phương Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế)</p>
<p>- Cá nó để ở dầm thượng áo ba đờ suy, khó mỗi lắm.</p> <p>(Theo Nguyễn Hồng, Bỉ vỏ)</p>	<p>- Cá: ví tiền</p> <p>- Dầm thượng: túi áo trên</p> <p>- Mỗi: lấy cắp</p> <p>(đó là biệt ngữ xã hội)</p>

Trả lời:

a. Trong các đoạn văn này, có chỗ tác giả dùng từ mẹ, có chỗ dùng từ mợ nhưng đều có nghĩa chỉ mẹ của bé Hồng.

Sự khác nhau trong hai cách sử dụng đó là: “*mẹ*” là cách gọi khi chú bé Hồng tự nói với lòng mình, dùng từ mẹ để có tính phổ biến chung. Còn gọi “*mợ*” là khi Hồng nói với người cô, đó là cách gọi mẹ trước Cách mạng tháng Tám của những gia đình trung lưu, trí thức; đồng thời thể hiện được sự yêu thương, kính trọng của Hồng dành cho mẹ.

b. Thực hiện yêu cầu:

(1) Ý nghĩa từ in đậm

- **ngỗng** tức là bị điểm 2
- **trúng tủ**: tức là đề bài ra đúng câu đã học, đã chuẩn bị

(2) Tầng lớp xã hội nào thường dùng các từ ngữ in đậm trên đây là **tầng lớp xã hội học sinh, sinh viên**

c. Sự khác biệt ngữ xã hội với từ ngữ toàn dân ở phạm vi sử dụng: biệt ngữ xã hội chỉ được dùng trong *một tầng lớp xã hội nhất định* còn từ ngữ toàn dân là từ mà mọi người hiểu và *được sử dụng rộng rãi*.

d. Thảo luận:

- Trong các thơ, văn tác giả vẫn sử dụng một số từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội bởi những từ ngữ đó tạo nên giá trị tu từ cho tác phẩm. Các từ này sẽ tạo nên màu sắc địa phương hoặc đặc điểm tầng lớp xã hội rõ nét trong tác phẩm thơ /văn.
- Nếu lạm dụng từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội sẽ làm cho người nghe, người đọc khó hiểu, gây trở ngại trong giao tiếp.

e. Giải thích:

Trong các thơ, văn tác giả vẫn sử dụng một số từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội bởi những từ ngữ đó tạo nên giá trị tu từ cho tác phẩm. Các từ này sẽ tạo nên màu sắc địa phương hoặc đặc điểm tầng lớp xã hội rõ nét trong tác phẩm thơ /văn.

3. Tóm tắt văn bản tự sự

a. Chọn câu trả lời đúng cho câu hỏi: thế nào là tóm tắt văn bản tự sự?

- Ghi lại đầy đủ chi tiết của văn bản tự sự
- Ghi lại một cách ngắn gọn đầy đủ nội dung chính của văn bản tự sự
- Kể lại một cách sáng tạo nội dung của văn bản tự sự
- Phân tích nội dung, ý nghĩa và giá trị của văn bản tự sự

b. Đọc văn bản tóm tắt dưới đây và trả lời câu hỏi:

Vua Hùng thứ mười tám có người con gái xinh đẹp... thất bại

(1) Văn bản tóm tắt trên kể lại nội dung của văn bản nào, có nêu được nội dung chính của văn bản được tóm tắt hay không?

(2) Văn bản được tóm tắt trên có gì khác so với văn bản được tóm tắt (về độ dài, về lời văn, về số lượng nhân vật, sự việc,...).

c. Sắp xếp lại các ý sau theo trình tự hợp lí về các bước tóm tắt văn bản tự sự:

- Đọc kĩ để hiểu đúng chủ đề văn bản
- Viết thành văn bản tóm tắt
- Xác định nội dung chính cần tóm tắt
- Sắp xếp các nội dung cần tóm tắt theo trình tự hợp lí

Trả lời:

a. Lựa chọn đáp án thứ 2: *thế nào là tóm tắt văn bản tự sự?*

- Ghi lại một cách ngắn gọn đầy đủ nội dung chính của văn bản tự sự

b. (1) Văn bản tóm tắt trên kể lại nội dung của văn bản Sơn Tinh, Thủy Tinh. Các sự việc, nhân vật chính đã được tóm tắt khá đầy đủ và ngắn gọn qua đoạn văn bản.

(2) Sự khác nhau giữa văn bản gốc với văn bản tóm tắt:

- Văn bản tóm tắt trên có dung lượng ngắn hơn văn bản gốc
- Văn bản tóm tắt trên có lời văn khác với văn bản gốc
- Văn bản tóm tắt trên có số lượng sự việc, nhân vật ít hơn so với tác phẩm, nhưng đều là nhân vật chính, sự việc tiêu biểu.

c. Sau khi sắp xếp, ta được các bước tóm tắt văn bản:

- Bước 1: Đọc kĩ văn bản để hiểu chủ đề văn bản
- Bước 2: Xác định nội dung chính cần tóm tắt
- Bước 3: Sắp xếp nội dung cần tóm tắt theo trình tự hợp lí.
- Bước 4: Viết thành văn bản tóm tắt.

Hoạt động luyện tập Bài 5: Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội - Tóm tắt văn bản tự sự

1. Luyện tập sử dụng từ ngữ địa phương, biệt ngữ xã hội

a. Tìm các từ ngữ địa phương nơi em đang ở hoặc vùng khác mà em biết và nêu từ ngữ toàn dân tương ứng (theo mẫu).

STT	Từ ngữ địa phương	Từ ngữ toàn dân
1	Má, u, bầm	Mẹ
2		

b. Tìm một số từ ngữ của tầng lớp học sinh và của tầng lớp xã hội khác mà em biết và giải thích nghĩa của các từ ngữ địa đó. Viết vào phiếu học tập

Từ nghĩa của tầng lớp học sinh	Từ ngữ	Nghĩa
		Ngõng
Từ ngữ của tầng lớp		

c. Xác nhận tình huống nên hoặc không nên sử dụng từ ngữ địa phương

(Đánh dấu X vào cột nên hoặc không nên trong văn bản)

Tình huống	Sử dụng từ ngữ địa phương	
	Nên	Không nên
Người nói chuyện với mình là người cùng địa phương		
Người nói chuyện với mình là người địa phương khác		

Khi phát biểu ý kiến với lớp		
Khi làm bài tập làm văn		
Khi viết về đơn từ, báo cáo gửi thầy cô giáo		
Khi nói chuyện với người nước ngoài bằng tiếng việt		

Trả lời:

a.

STT	Từ ngữ địa phương	Từ ngữ toàn dân
1	Má, u, bầm	Mẹ
2	Mãng cầu	na
3	Đậu phộng	Lạc
4	Cây viết	bút
5	mè	Vùng
6	Ba, tía, cậu	Bố

b.

Từ nghĩa của tầng lớp học sinh	Từ ngữ	Nghĩa
	Ngõng	Điểm 2
	Chém gió	Nói linh tinh, nói phét không đúng sự thật
	Phao	Tài liệu để chép trong giờ kiểm tra, thi cử
	Trúng ngõng	Điểm 0
Từ ngữ của tầng lớp a vua quan trong triều đình phong kiến xưa	Trẫm	vua
	Khanh	Vua gọi các quan đại thần
	Long thể	Sức khỏe của vua
	Ái khanh	Người được vua yêu quý

c.

Tình huống	Sử dụng từ ngữ địa phương	
	Nên	Không nên
Người nói chuyện với mình là người cùng địa phương	X	
Người nói chuyện với mình là người địa phương khác		X
Khi phát biểu ý kiến với lớp		X
Khi làm bài tập làm văn		X
Khi viết về đơn từ, báo cáo gửi thầy cô giáo		X
Khi nói chuyện với người nước ngoài bằng tiếng việt		X

2. Luyện tập tóm tắt văn bản tự sự

a. Dựa vào truyện Lão Hạc sắp xếp các sự việc được liệt kê dưới đây theo diễn biến của các câu chuyện

STT	Sự việc	Các điều chỉnh
1	Con trai lão Hạc đi phu đồn điền cao su, lão chỉ còn lại “cậu Vàng”.	
2	Lão Hạc có một người con trai, một mảnh vườn và một con chó vàng.	
3	Lão mang tiền dành dụm được gửi ông giáo và nhờ ông trông coi mảnh vườn.	
4	Vì muốn để lại mảnh vườn cho con, lão phải bán con chó.	
5	Một hôm lão xin Binh Tư ít bả chó.	
6	Cuộc sống mỗi ngày một khó khăn, lão kiếm được gì ăn nấy và bị ốm một trận khủng khiếp.	
7	Lão bỗng nhiên chết cái chết thật dữ dội.	
8	Ông giáo rất buồn khi nghe Binh Tư kể chuyện ấy.	
9	Cả làng không hiểu vì sao lão chết, trừ Binh Tư và Ông giáo	

b. Bản liệt kê trên đã nêu được những sự việc tiêu biểu và các nhân vật quan trọng của truyện Lão Hạc chưa? Em thấy cần bổ sung hay bỏ bớt sự việc nào?

c. Tóm tắt truyện Lão Hạc bằng một đoạn văn khoảng 10 dòng.

Trả lời:

- a. Điều chỉnh thứ tự các sự việc trong các ý tóm tắt như sau: 2-1-4-3-6-5-8-7-9
- b. Bảng liệt kê đã nêu được những sự việc tiêu biểu và nhân vật quan trọng của truyện Lão Hạc.
- c. Học sinh tự tóm tắt truyện theo trình tự các sự việc và chi tiết chính như sau:
 - + Lão Hạc có một người con trai, một mảnh vườn và một con chó vàng.
 - + Con trai lão Hạc đi phu đồn điền cao su, lão chỉ còn lại “cậu Vàng”.
 - + Vì muốn để lại mảnh vườn cho con, lão phải bán con chó.
 - + Lão mang tiền dành dụm được gửi ông giáo và nhờ ông trông coi mảnh vườn.
 - + Cuộc sống mỗi ngày một khó khăn, lão kiếm được gì ăn nấy và bị ốm một trận khủng khiếp.
 - + Một hôm lão xin Binh Tư ít bả chó.
 - + Ông giáo rất buồn khi nghe Binh Tư kể chuyện ấy.
 - + Lão bỗng nhiên chết cái chết thật dữ dội.
 - + Cả làng không hiểu vì sao lão chết, trừ Binh Tư và Ông giáo

Hoạt động vận dụng Bài 5: Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội - Tóm tắt văn bản tự sự

1. Liệt kê những sự việc tiêu biểu và các nhân vật quan trọng trong đoạn trích *Tức nước vỡ bờ*, sau đó viết một văn bản tóm tắt đoạn trích (khoảng 10 dòng).

Trả lời:

- Sự việc tiêu biểu:

- + Bà lão hàng xóm cho bát gạo nấu cháo, cháo chín chị Dậu múc ra cho người.
- + Chị Dậu bung cháo đên cho anh Dậu chưa kịp ăn cai lệ ập tới.

- + Chị hạ mình van xin nhưng bọn chúng vẫn sấn vào trói anh Dậu.
- + Cai lệ mắng và đánh chị Dậu.
- + Chị Dậu vùng lên chống trả quyết liệt, thà ngời tù chứ không để chúng nó làm tình làm tội mãi được.

- Đoạn văn:

Gia đình chị Dậu thuộc vào loại cùng đinh trong làng, vì không có đủ tiền nộp sưu thuế chị Dậu phải bán đàn chó, bán con và chạy vay khắp nơi để có tiền đóng sưu cho chồng. Anh Dậu bị bọn tay sai đánh cho thập tử nhất sinh và được người làng đưa về nhà. Bà lão hàng xóm thương cảnh nhịn đói nên mang cho chị Dậu bát gạo nấu cháo cho chồng ăn. Anh Dậu chưa kịp ăn cháo thì cai lệ và người nhà lý trưởng ập tới đòi sưu thuế. Mặc cho chị Dậu khẩn thiết van xin nhưng chúng không tha còn đánh chị Dậu và hùng hổ đòi trói anh Dậu. Không chịu nhịn được nữa chị Dậu xông vào túm cổ quăng cai lệ lẫn người nhà lý trưởng ngã nhào ra thêm.

2. Tự đánh giá và sửa chữa bài TLV số 1 của em.

Hoạt động tìm tòi mở rộng Bài 5: Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội - Tóm tắt văn bản tự sự

1. Sưu tầm và ghi lại một số câu thơ, ca dao, hò vè của địa phương em
2. Em nhận xét gì về cách tóm tắt văn bản khi đọc đoạn tóm tắt truyện Dế Mèn phiêu lưu kí của Tô Hoài dưới đây?

Truyện Dế mèn phiêu lưu kí gồm 10 chương.....hưởng ứng nhiệt liệt.